

Lớp:

Họ và tên học sinh:.....

PHIẾU HỌC TẬP

Ngàytháng 4 năm 2020

Nhân xét

Môn: Luyện từ và câu (tuần 22)

Bài: **Chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào ?** (sách giáo khoa trang 36)

* Lý thuyết

Ghi nhớ: (học sinh cần học thuộc)

1. Chủ ngữ trong câu kể *Ai thế nào ?* chỉ những sự vật có đặc điểm, tính chất hoặc trạng thái được nêu ở vị ngữ.
2. Chủ ngữ thường do danh từ (hoặc cụm danh từ) tạo thành.

Ví dụ:

- **Hà Nội** / tung bùng màu đỏ.
Chủ ngữ
- **Cả một vùng trời** / bát ngát cờ, đèn và hoa.
Chủ ngữ
- **Các cụ già** / vẻ mặt nghiêm trang.
Chủ ngữ
- **Những cô gái thủ đô** / hớn hờ, áo màu rực rỡ.
Chủ ngữ

*** Hướng dẫn cách xác định chủ ngữ trong câu kể Ai thế nào ?**

Dùng các từ để hỏi như: **Ai, Cái gì, Con gì ?**

Ví dụ: Cách xác định chủ ngữ trong câu “Những cô gái thủ đô hớn hờ, áo màu rực rỡ.”

- **Ai** hớn hờ, áo màu rực rỡ ? (trả lời “**Những cô gái thủ đô**”). Vậy “**Những cô gái thủ đô**” là bộ phận chủ ngữ).

* Luyện tập :

Dùng dấu gạch xiên xác định chủ ngữ trong các câu kể *Ai thế nào ?* dưới đây. (làm như các câu có ở ví dụ).

- Màu vàng trên lưng chú lấp lánh.
.....
- Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng.
.....

- Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.
.....
- Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.
.....
- Bốn cánh khê rung rung như còn đang phân vân.
.....

Môn: Luyện từ và câu (tuần 22)

Bài: **Mở rộng vốn từ : Cái đẹp** (sách giáo khoa trang 40)

*** Luyện tập :**

1. Tìm các từ:

a) Thể hiện vẻ đẹp bên ngoài của con người.

Ví dụ: xinh đẹp,.....
.....

b) Thể hiện nét đẹp trong tâm hồn, tính cách của con người.

Ví dụ: thùy mị,.....
.....

2. Tìm các từ:

a) Chỉ dùng để thể hiện vẻ đẹp của thiên nhiên, cảnh vật.

Ví dụ: tươi đẹp,.....
.....

b) Chỉ dùng để thể hiện vẻ đẹp của cả thiên nhiên, cảnh vật và con người.

Ví dụ: xinh xắn,.....
.....

3. Điền các thành ngữ hoặc cụm từ ở cột A vào những chỗ thích hợp ở cột B :

A

B

đẹp người, đẹp nét

Mặt tươi như hoa

chữ như gà bới

....., em mỉm cười chào mọi người

Ai cũng khen chị Ba.....

Ai viết câu thả chắt chắt.....

Môn: Luyện từ và câu (tuần 23)

Bài: **Dấu gạch ngang** (sách giáo khoa trang 45)

*** Lý thuyết**

Ghi nhớ: (học sinh cần học thuộc)

Dấu gạch ngang dùng để đánh dấu:

1. Chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.
2. Phần chú thích.
3. Các ý trong một đoạn liệt kê.

*** Luyện tập :**

Nêu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang có trong mẫu chuyện “Quà tặng cha” sách giáo khoa trang 46 (bài tập 1)

Câu có dấu gạch ngang	Tác dụng của dấu gạch ngang
Một bữa Pa-xcan đi đâu về khuya, thấy bố mình – một viên chức tài chính – vẫn cặm cụi trước bàn làm việc	Dấu gạch ngang có tác dụng.....
“Những dãy tính cộng hàng ngàn con số, một công việc buồn tẻ làm sao !” – Pa-xcan nghĩ thầm.	Dấu gạch ngang có tác dụng.....
- Con hi vọng món quà nhỏ này có thể làm bố bớt nhức đầu vì những con tính – Pa-xcan nói.	Dấu gạch ngang thứ nhất có tác dụng..... Dấu gạch ngang thứ hai có tác dụng.....

Môn: Luyện từ và câu (tuần 23)

Bài: **Mở rộng vốn từ : Cái đẹp** (sách giáo khoa trang 52)

*** Luyện tập :**

1. Chọn nghĩa thích hợp với mỗi tục ngữ sau: (nối ô chữ ở cột A với ô chữ ở cột B cho hợp nghĩa)

A

B

Phẩm chất quý hơn vẻ đẹp bên ngoài
Hình thức thường thống nhất với nội dung

Tốt gỗ hơn tốt nước sơn.
Người thanh tiếng nói cũng thanh Chuông kêu khê đánh bên thành cũng kêu.
Cái nét đánh chết cái đẹp.
Trông mặt mà bắt hình dong Con lợn có béo thì lòng mới ngon.

2. Tìm các từ ngữ miêu tả mức độ cao của cái đẹp:

Ví dụ: tuyệt vời,.....
.....